

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 6

6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc dạy – học môn Mĩ thuật lớp 6

Để việc học tập môn Mĩ thuật hiệu quả, HS cần chuẩn bị các dụng cụ và vật liệu như sau:

- Màu bột nghiền pha keo;
- Bảng pha màu;
- Bút chì, tẩy;
- Bút lông;
- Bút dạ màu;
- Đất nặn;
- Giấy báo, tạp chí, bìa cũ;
- Vải vụn, vải cũ, kim chỉ;
- Hồ dán; băng dính;
- Kéo (loại an toàn, đầu không nhọn);

- Bút sáp màu;
- Giấy vẽ;
- Giấy màu;
- Kim cắt;
- Dây thép buộc (loại mềm, nhỏ);
- Đồ vật, vật liệu đã qua sử dụng,...

Các dụng cụ và vật liệu này HS vốn đã được sử dụng ở Tiểu học, đến cấp THCS các em sẽ vẫn tiếp tục sử dụng chúng. GV cần căn cứ vào yêu cầu của từng hoạt động để hướng dẫn HS cách lựa chọn và sử dụng dụng cụ, vật liệu phù hợp, qua đó tạo cơ hội cho HS được khám phá và sử dụng các ngôn ngữ của nghệ thuật để thể hiện ý tưởng của mình.

Lưu ý:

- Trong một số bài học, tùy vào lứa tuổi, GV có thể hướng dẫn HS sử dụng những dụng cụ và vật liệu sẵn có tại địa phương hay vật liệu phù hợp, vật liệu đã qua sử dụng để HS được tự do sáng tạo đồng thời giáo dục cho HS ý thức tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Ví dụ: dây thép nhỏ, các loại sợi mềm như len, sợi, rơm dạ, dây gai, đay, các loại hạt, sỏi, cúc áo, cành, lá cây khô, vải vụn,...
- Đối với những địa phương, vùng khó khăn, GV nên dựa vào mục tiêu của môn học và mục tiêu “định hướng phát triển năng lực” để linh hoạt điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

GV cần chú trọng xây dựng hệ thống tranh, ảnh, sản phẩm mỹ thuật minh họa cho các bài học; bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành, video clip hay đường dẫn các trang web liên quan đến bài học Mỹ thuật.

Các sản phẩm có chất lượng của HS cần được coi là nguồn tài nguyên vô tận của môn học. GV cần lưu giữ, tổ chức trưng bày các sản phẩm đó bằng các hình thức khác nhau hay sử dụng vào việc in ấn, quảng bá hình ảnh cho lớp học, nhà trường, địa phương để động viên, khuyến khích tinh thần học tập ở HS, đồng thời khẳng định giá trị của môn học cũng như tạo không gian nghệ thuật ngay trong nhà trường, thúc đẩy năng lực cảm thụ thẩm mỹ trong môi trường học đường.

6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học môn Mỹ thuật lớp 6

Thiết bị dạy học có vai trò vô cùng quan trọng và không thể thiếu đối với môn Mỹ thuật, nhất là trong công cuộc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học; bởi vì môn Mỹ thuật có đặc thù là môn học giáo dục nghệ thuật thị giác cho nên không thể không có hình ảnh minh họa và dụng cụ, vật liệu cho HS thực hành, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

Để việc dạy học Mỹ thuật đạt hiệu quả cao, cần bố trí phòng học chuyên biệt cho môn Mỹ thuật đủ rộng, thoáng mát, sạch sẽ, đầy đủ ánh sáng, có bàn ghế phù hợp cho các hoạt động linh hoạt của môn học, có bảng vẽ, khu treo bài thực hành, tủ đựng đồ dùng, thiết bị học tập, nơi lưu giữ sản phẩm mỹ thuật 2D, 3D của HS,... Bên cạnh đó, phòng học Mỹ thuật cũng cần được trang bị đầy đủ các phương tiện nghe nhìn như: máy tính, máy chiếu, màn hình, thiết bị âm thanh,... để hỗ trợ việc minh họa trực quan cho các bài giảng của GV; và bổ sung kịp thời SGK, SGV, tài liệu tham khảo, báo, tạp chí chuyên ngành,... để phục vụ cho việc giảng dạy của GV.

Dưới đây là các thiết bị dạy học tối thiểu của môn Mỹ thuật lớp 6 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
I. TRANH ẢNH									
1	Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng	Bảng yếu tố và nguyên lí tạo hình	HS hiểu được các yếu tố và nguyên lí tạo hình	<p>– Tranh/ảnh mô tả các yếu tố và nguyên lí tạo hình; nên được thiết kế thành hai cột hoặc hai vòng tròn giao nhau.</p> <p>Cột yếu tố tạo hình gồm có: chấm, nét, hình, khối, màu sắc, đậm nhạt, chất cảm, không gian.</p> <p>Cột nguyên lí tạo hình gồm có: cân bằng, tương phản, lặp lại, nhịp điệu, nhấn mạnh, chuyển động, tỉ lệ, hài hoà.</p> <p>– Kích thước (790 × 540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ.</p>	X	X	Tờ	05 tờ/trường	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.
2	Lịch sử mĩ thuật Việt Nam	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	HS hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật Việt Nam thời kì Tiền sử và Cổ đại	<p>Bộ tranh/ảnh gồm có 04 tờ:</p> <p>– Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang Đông Nội, Hoà Bình.</p> <p>– Tờ 2 phiên bản hình ảnh Trống đồng Đông Sơn cụ thể như sau: hình ảnh Trống đồng Đông Sơn hoàn chỉnh, chi tiết mặt trống, hình vẽ hoạ tiết, chi tiết thân trống hình vẽ hoạ tiết.</p> <p>– Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Sa Huỳnh gồm có: hình ảnh tháp Chấm, tượng chim thần Garuda nuốt rắn Naga, phù điêu nữ thần Sarasvati, đồ gốm.</p> <p>– Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Óc Eo gồm có: hình ảnh khu di tích Ba Thê Thoại Sơn An Giang, tượng thần Vishnu, đồ trang sức, đồ gốm.</p> <p>Tranh có kích thước (790 × 540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m², cán láng OPP mờ.</p>	X	X	Tờ	05 tờ/trường	Dùng cho lớp 6, trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
3	Lịch sử mỹ thuật thế giới	Bộ tranh/ảnh về di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	HS hiểu được di sản văn hoá nghệ thuật thế giới thời kì Tiền sử và Cổ đại	Bộ tranh/ảnh gồm có 05 tờ: – Tờ 1 phiên bản hình ảnh mô tả về hình vẽ trên hang động Altamira, Lascaux Tây Ban Nha. – Tờ 2 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ai Cập gồm có: kim tự tháp, phù điêu, bích hoạ trong kim tự tháp, tượng Pharaon, đồ gốm. – Tờ 3 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Hi Lạp gồm có: đền Parthenon, tượng thần vệ nữ thành Milos, đồ gốm. – Tờ 4 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Trung Quốc gồm có: điêu khắc hang Mogao, tranh Quốc hoạ, đồ gốm. – Tờ 5 phiên bản hình ảnh về nghệ thuật Ấn Độ gồm có: điêu khắc, bích hoạ chùa hang Ajanta ở bang Maharasta, Ấn Độ. Tranh có kích thước (790 × 540)mm, dung sai 10mm, in offset 4 màu trên giấy couché có định lượng 200g/m ² , cán láng OPP mờ.	X	X	Tờ	05 tờ/trường	Dùng cho lớp 6, trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.
II. THIẾT BỊ (trang bị cho một phòng học bộ môn)									
1	Mỹ thuật tạo hình và Mỹ thuật ứng dụng	Máy tính	Dùng cho GV, HS tìm kiếm thông tin, tư liệu, hình ảnh mỹ thuật và thiết kế	Cấu hình đáp ứng để thực hành thiết kế. Nối mạng internet.	X	X	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
2		Máy chiếu, màn hình (hoặc màn hình tivi tối thiểu 50 inch.	Dùng cho GV, HS trình chiếu thuyết trình	Loại thông dụng, có đủ cổng kết nối phù hợp. Cường độ chiếu sáng tối thiểu: 3500 ANSI Lumens	X		Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.
3		Đèn chiếu sáng	Chiếu sáng mẫu vẽ cho HS	Loại đèn thông dụng có chao, chân cao có điều chỉnh được các góc độ chiếu sáng khác nhau, dây điện dài, ánh sáng vàng, công suất khoảng 200W.		X	Bộ	02	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.
		Giá để mẫu vẽ và dụng cụ học tập	Bảo quản mẫu vẽ, dụng cụ và sản phẩm học tập	- Giá có nhiều ngăn, bằng vật liệu cứng để tháo lắp và an toàn trong sử dụng. - Kích thước: Phù hợp với diện tích phòng học bộ môn và chiều cao trung bình của HS.	X	X	Cái	02	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
5		Bàn, ghế học mỹ thuật	Dùng cho HS vẽ, in, nặn, thiết kế	- Bàn mặt và chân chịu lực, chịu nước, có thể gấp gọn; kích thước (600 × 1200)mm cao 850mm. - Ghế không có tựa, điều chỉnh được cao thấp.		X	Bộ	02 HS/ 1 bộ bàn ghế	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
6		Bục, bệ	Làm bục, bệ đặt mẫu cho HS vẽ	- Bộ bục, bệ gồm 3 loại và có kích thước như sau: Loại 1 dài 1500mm, rộng 1200mm, cao 1000mm; Loại 2 dài 500mm, rộng 500mm, cao 500mm; Loại 3 dài 300mm, rộng 400mm, cao 200mm. - Chất liệu bằng gỗ có khung (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng.		X	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
7		Mẫu vẽ	Làm mẫu vẽ cho học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ mẫu vẽ gồm có 6 khối: + Khối cơ bản 3 khối: 01 khối lập phương kích thước (250 × 250)mm. 01 khối cầu đường kính 200mm. 01 khối hình chóp tam giác cân, đáy hình vuông, kích thước: các cạnh đáy (200 × 200)mm, cao 400mm. + Khối biến thể 3 khối: 01 khối hộp chữ nhật kích thước: dài 300mm, rộng 150mm, cao 100mm. 01 khối trụ kích thước: cao 300mm, đường kính 150mm. 01 khối chóp nón kích thước: chiều cao 350mm, đường kính đáy 250mm. - Vật liệu: bằng gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. Màu trắng hoặc ghi sáng. 		X	Bộ	01	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
8		Giá vẽ (3 chân hoặc chữ A)	Đặt bảng vẽ cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể tăng giảm chiều cao phù hợp tầm mắt học sinh khi đứng hoặc ngồi vẽ. - Có thể di chuyển, xếp gọn trong lớp học. - Chất liệu: bằng gỗ cứng (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng. 		X	Cái	01 cái/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
9		Bảng vẽ	Dùng cho học sinh vẽ, thiết kế	Chất liệu gỗ (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương), không cong vênh, chịu được nước, an toàn trong sử dụng, kích thước (850 × 650)mm.		X	Cái	01 cái/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
III. DỤNG CỤ, VẬT LIỆU (trang bị cho một phòng học bộ môn)									
1	Mĩ thuật tạo hình và Mĩ thuật ứng dụng	Bút lông	Dùng cho học sinh vẽ	Bộ bút lông loại tròn hoặc dẹt thông dụng. Số lượng: 6 cái (từ số 1 đến số 6 hoặc 2, 4, 6, 8, 10, 12).		X	Bộ	01 bộ/ 1 HS	Thiết bị mới, dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
2		Bảng pha màu	Dùng cho học pha màu	– Chất liệu: bằng nhựa màu trắng (hoặc vật liệu khác tương đương), không cong, vênh, an toàn trong sử dụng. – Kích thước tối thiểu: (200 × 400)mm.		X	Cái	01 cái/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
3		Ông rửa bút	Dùng cho học sinh rửa bút	– Chất liệu: bằng nhựa, không cong vênh, có quai xách, an toàn trong sử dụng. – Kích thước: Dung tích khoảng 2 lít nước.		X	Cái	01 cái/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.
4		Màu oát (Gouache colour)	Dùng cho học sinh vẽ, in, thiết kế	– Hộp màu loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. – Số lượng gồm có 12 màu như sau: nâu, đỏ, cam, vàng chanh, vàng đất, xanh cô ban, xanh da trời, xanh lá cây, xanh nõn chuối, tím, trắng, đen. – Mỗi màu đựng trong một hộp riêng, có nắp kín, 12 màu được đặt trong một hộp có nắp đậy.		X	Hộp	01 hộp/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.

STT	Chủ đề dạy học	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Mô tả chi tiết về thiết bị	Đối tượng sử dụng		Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
					GV	HS			
5		Lô đồ hoạ (tranh in)	Dùng để lăn mực, in tranh	Lô có tay cầm (cán gỗ), lõi thép (hoặc vật liệu có độ cứng tương đương) bọc cao su, kích thước bề mặt lô: 150mm, đường kính 30mm.		X	Cái	05	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn hoặc trên lớp.
6		Đất nặn	Dùng cho học sinh nặn	<ul style="list-style-type: none"> - Hộp đất nặn loại thông dụng, an toàn trong sử dụng, không có chất độc hại. - Số lượng gồm có 10 màu như sau: nâu, đỏ, hồng, vàng chanh, vàng đất, xanh cô ban, xanh da trời, xanh lá cây, trắng đen. - Đất nặn được đựng trong 1 hộp có nắp kín. 		X	Hộp	01 hộp/ 1 HS	Dùng cho lớp 6, 7, 8, 9 trong phòng học bộ môn.

Ghi chú: Với thiết bị tính trên đơn vị "trường", căn cứ điều kiện thực tiễn về quy mô lớp/trường, điểm trường để điều chỉnh tăng/giảm số lượng cho phù hợp, đảm bảo đủ thiết bị cho dạy và học.